

Bản án số: 14/2023/DS-PT.

Ngày: 08 - 02 - 2023.

V/v: T/c thừa kế tài sản và hợp
đồng tặng cho quyền sử dụng
đất, quyền sở hữu nhà ở, yêu
cầu hủy giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông.

Bà Lê Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2021/TLPT-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021, về “Tranh chấp thừa kế tài sản và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 141/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 12 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 41/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2022; Thông báo về việc dời ngày xét xử số 08/TB-TA ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Đinh Công H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số E, đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đinh Công H: Luật sư Phạm Hồng D thuộc Công ty L1 và các cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố C.

1.2 Bà Đinh Thị Thanh T (Nguyễn Thị Thanh T1), sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số A, đường T, khu V, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

1.3 Ông Đinh Công B, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí D1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số H, đường F, tổ C, khu E, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: Bà Đinh Hồng H1, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số D, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

3.1 Ông Đinh Hùng V, sinh năm 1962.

3.2 Ông Đinh Hùng D2, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang

3.3 Bà Đinh Hồng C, sinh năm 1958.

Đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Hồng C: Bà Đinh Thị Ngọc N, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Số D, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3.4 Bà Lê Thị N1 (Đinh Hồng N2), sinh năm 1951.

Địa chỉ: Số E, đường T, phường H, Quận N, thành phố Cần Thơ.

3.5 Bà Trần Linh P, sinh năm 1962.

3.6 Ông Vương H2, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện cho ông Vương H2, bà Trần Linh P gồm:

- Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1999.

- Ông Thái Trung N3, sinh năm 1981.

- Ông Nguyễn Thái V1, sinh năm 1998.

- Ông Dương Minh P1, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Số B, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

4. *Người kháng cáo*:

4.1 Ông Đinh Công H.

4.2 Bà Đinh Hồng C.

4.3 Bà Đinh Thị Thanh T (Nguyễn Thị Thanh T1).

4.4 Ông Đinh Công B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

1/ *Nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T trình bày*: Nguyên ông, bà nội của bà là ông Đinh Công Đ (sinh năm 1914; chết năm 2014) và bà nội là bà Dương Thị D3 (sinh năm 1925; mất năm 2013), ông bà nội chết không để lại di chúc, ông Đ bà D3 ngụ tại số D ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang; có tất cả 09 người con là bà Lê Thị N1; ông Đinh Hồng M (chết năm 1981) là cha bà Đinh Thị Thanh T; bà Đinh Hồng C; ông Đinh Công N4 (chết năm 2003) là cha của ông Đinh Công H; ông Đinh Hồng N5 (chết năm 1972; không có vợ con), bà Đinh Hồng H1, ông Đinh Hùng V; ông Đinh Hùng D2, ông Đinh Công B.

Khi còn sống ông bà nội bà có tạo lập được phần đất 4.200m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện do bà Đinh Hồng H1 đang quản lý và sử dụng căn nhà và phần đất; do cha bà là ông Đinh Hồng M chết nên bà được hưởng phần thừa kế thế vị của ông M nên bà khởi kiện yêu cầu các cô chú là bà N1, bà C, bà H1, ông V, ông D2, ông B phải chia thừa kế phần di sản là nhà và đất của ông Đinh Công Đ; bà Dương Thị D3 cho bà được hưởng 01 suất thừa kế thế vị của ông M theo quy định pháp luật.

Đối với căn nhà, phần mộ thì bà đồng ý làm di sản để thờ cúng ông, bà nội và không yêu cầu chia.

2/ Nguyên đơn ông Đinh Công H trình bày: Ông thống nhất với trình bày của bà Đinh Thị Thanh T về hàng thừa kế của ông Đ, bà D3, ông là con của ông Đinh Công N4, ông N4 chết năm 2003 và chỉ có 01 người con là ông và ông yêu cầu chia 01 suất thừa kế của ông bà nội để lại phần của cha ông là Đinh Công N4 được hưởng. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

3/ Nguyên đơn ông Đinh Công B trình bày: Ông là con của ông Đ; bà D3, ông thống nhất về hàng thừa kế của ông Đ, bà D3 như bà T, ông H trình bày, khi cha mẹ ông còn sống có cho ông phần đất diện tích 460m² tại các thửa 31, thửa 613, thửa 614 tờ bản đồ 07 tọa lạc tại ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang, khi tặng cho có làm hợp đồng tặng cho có công chứng của chính quyền địa phương và đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông số H 00476; H 00477, H 00478 ngày 20/3/2006, đồng thời ngày 20/01/2006 thì ông Đ, bà D3 có lập di chúc cho ông căn nhà trên đất, hiện nay bà H1 đang ở, sau đó do có mâu thuẫn nên ông dẫn vợ ông đi làm ăn một thời gian, sau đó về cất nhà ở trên đất cho đến nay, hiện nay bà Đinh Hồng H1 đang ở và quản lý căn nhà của ông Đ, bà D3 cho đến nay nên ông yêu cầu bà H1 trả lại cho ông căn nhà này vì ông được cha mẹ cho hợp pháp.

Nay ông khởi kiện yêu cầu bà Đinh Hồng H1 di dời đồ đạc trả lại nhà và đất cho ông khoảng 130m², yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật phần đất của ông Đ, bà D3 để lại, không đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì ông được cha mẹ tặng cho hợp pháp và được UBND cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong tên thành viên hộ thì không có bà H1 trong sổ hộ khẩu. Nếu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông được cấp sai thì có quyền hủy giấy chứng nhận và chia thừa kế theo quy định.

Ông thống nhất yêu cầu chia thừa kế phần tài sản của ông Đ, bà D3 phần đất theo kết quả đo đạc thực tế cho ông 01 suất thừa kế theo quy trong trường hợp không nhận hiện vật được thì đồng ý nhận giá trị tài sản, ông yêu cầu được nhận phần đất tại ấp T, thị trấn C, C, tỉnh Hậu Giang.

- Yêu cầu chia 54 lượng vàng 24K đây số tiền ông Đ, bà D3 bán đất cho ông Trần Mạnh H4 do bà Đinh Hồng H1 đang giữ, hiện nay còn khoản 30 cây vàng.

- Đồng ý rút lại yêu cầu chia số tiền 405 triệu đồng tiền giải phóng mặt bằng Quốc Lộ A do ông Đinh Hùng V đang giữ và yêu cầu chia 05 lượng vàng bà Lê Thị N1 mượn cha mẹ để làm vốn mở đại lý nước Ngọt.

Bị đơn bà Đinh Hồng H1 trình bày: Bà thống nhất về yêu cầu chia thừa kế tài sản của cha mẹ để lại là phần đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đinh Công Đ, bà Dương Thị D3, thống nhất về hàng thừa kế như nguyên đơn trình bày, cũng đồng ý chia thừa kế theo quy định pháp luật. Hiện tại bà chỉ quản lý căn nhà của ông Đ, bà D3 để lại, còn phần đất thì không có tranh chấp, đồng ý để căn nhà và phần mộ là di sản thờ cúng chung của ông Đ, bà D3 do bà đại diện quản lý, không yêu cầu chia, để cho các anh em đồng sở hữu; bà không đồng ý với yêu cầu của ông Đinh Công B.

- Bà yêu cầu hủy 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00476; H 00477, H 00478 ngày 20/3/2006 cấp cho ông Đinh Công B với lý do kết luận giám định chữ ký của V2 ngày 26/9/2012 khẳng định chữ ký trong hồ sơ chuyển nhượng là sai và yêu cầu hủy tờ chúc ngôn ngày 20/6/2006 của ông Đ, bà D3 cho ông B không phù hợp với quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Đinh Hùng V, bà Lê Thị N1, ông Đinh Hùng V trình bày: Ông, bà thống nhất yêu cầu chia thừa kế phần đất của cha mẹ để lại, đồng ý để lại căn nhà, phần mộ là di sản thờ cúng ông bà, không yêu cầu chia; yêu cầu hủy 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00476; H 00477, H 00478 ngày 20/3/2006 cấp cho ông Đinh Công B với lý do kết luận giám định chữ ký của V2 ngày 26/9/2012 khẳng định chữ ký trong hồ sơ chuyển nhượng là sai và yêu cầu hủy tờ chúc ngôn ngày 20/01/2006 của ông Đ, bà D3 cho ông B không phù hợp với quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Đinh Hồng C có đại diện theo ủy quyền tại phiên tòa sơ thẩm trình bày: Thống nhất về hàng thừa kế và di sản của ông Đ bà D3 để lại. Bà C thống nhất yêu cầu chia thừa kế phần đất của cha mẹ để lại, thống nhất để lại căn nhà, phần mộ là di sản thờ cúng ông bà, yêu cầu ông V chia thừa kế số tiền giải phóng mặt bằng phần đất của ông Đ, bà D3 bị ảnh hưởng là 405.000.000 đồng. Đề nghị xác định ông B là người quản lý di sản thờ cúng. Ngoài ra, không có yêu cầu khác.

Qua kết quả xác minh giá đất chuyển nhượng theo giá thị trường được các đương sự thống nhất đối với loại đất CLN là 5.000.000 đồng/m² và giá loại đất thổ cư (ONT) là 10.000.000 đồng/m².

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Đinh Công H, bà Đinh Thị Thanh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Đình chỉ yêu cầu chia thừa kế là phần đất ông Đ bà D3 để lại, ông Đinh Công B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế phần đất ông Đ bà D3 để lại, ngoài ra ông B yêu cầu chia thừa kế và yêu cầu bà Đinh Hồng H1 trả lại và chia cho hàng thừa kế số vàng 30 cây vàng bà H1 giữ tiền mà ông Đ bà D3 bán đất cho ông H4. Rút lại yêu cầu ông V chia 405 triệu đồng tiền đất giải phóng mặt bằng và yêu cầu bà N1 chia 5 cây vàng.

Bị đơn bà H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố yêu cầu chia phần đất ông Đ bà D3 để lại, yêu cầu để cho bà quản lý di sản thờ cúng là căn nhà và phần nền mộ, không đồng ý chia số vàng cha mẹ đưa cho bà giữ theo yêu cầu của ông B vì bà đã sử dụng các khoản chi phí cho việc chăm sóc ông Đ bà D3 cho đến khi mất nên hiện nay không còn.

Ông D2 bà N1, ông V; bà C là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu độc lập, các đương sự thống nhất chia di sản thừa kế của ông Đ bà D3 để lại là phần đất tại thửa 30, 31 theo giấy chứng nhận được cấp cho ông Đ bà D3, đại diện theo ủy quyền của bà C yêu cầu chia số tiền bồi thường đất của ông V đang giữ, các đương sự thống nhất xác định căn nhà ông Đ bà D3 để lại và phần nền mộ có diện tích 100m² là di sản thờ cúng và không chia; ông D2, V, bà N1 thống nhất cử bà H1 là người quản lý di sản này với lý do bà H1 từ trước đến nay sống tại căn nhà này, không có chồng con, bà H1 chăm sóc tốt cho ông Đ, bà D3 cho đến khi mất, hàng năm đều tổ chức cúng ông bà đầy đủ việc quản lý di sản được thực hiện tốt; bà T, ông H, bà C đề nghị giao việc quản lý di sản này cho ông B quản lý vì theo tờ chúc ngôn ông Đ bà D3 đã chỉ định ông D2 thực hiện việc quản lý di sản trong tờ chúc ngôn.

Tại phiên tòa ông Đinh Công B rút lại yêu cầu chia số tiền 405 triệu đồng ông V nhận tiền bồi thường đất của ông Đ bà D3 và rút yêu cầu chia số vàng bà N1 mượn của ông Đ bà D3 là 05 cây vàng 24k để làm vốn mua bán nước Ngọt, các hàng thừa kế khác không yêu cầu giải quyết cũng như nhận tiền này.

Đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Hồng C xác định bà C yêu cầu ông V chia số tiền 405 triệu đồng tiền bồi thường đất, sau trừ các chi phí xây dựng mộ mã thì số tiền còn lại chia đều, ông V xác định trong số tiền 405 triệu đồng thì trong đó tiền bồi thường đất ông Đ bà D3 là 200 triệu, còn lại 205 triệu là số tiền bồi thường tiền cát trước đó ông bơm cát san lấp làm bãi giữ xe nên ông được bồi thường tiền cát là tiền riêng của ông, được các bên thừa nhận, đối với số tiền 200 triệu thì ông đã chi phí cho việc xây dựng nền mộ ông Đ bà D3 là 170.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng, thống nhất chia cho các anh em, xét thấy số tiền này ông V thừa nhận có giữ và đã chi phí cho việc xây dựng nhà mộ cho ông bà, được các hàng thừa kế thống nhất còn lại với số tiền 30.000.000 đồng, ông V đồng ý chia cho các hàng thừa kế khác. Như vậy mỗi người được chia số tiền là 3.750.000 đồng từ ông V. Tuy nhiên bà N1, H1, D2, T, H, B không yêu cầu nhận số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét và thống nhất chia cho bà C là người có yêu cầu. vì vậy, ông V có trách nhiệm trả lại cho bà C số tiền 3.750.000 đồng.

Đối với phần đất ông Vương H2, bà P cho rằng có tranh chấp với các hàng thừa kế của ông Đ bà D3, quá trình giải quyết Tòa án có hướng dẫn thủ tục hòa giải cơ sở đối với ông H2, tuy nhiên qua quá trình xác minh tại địa phương ông H2 vẫn chưa thực hiện, quá trình làm việc ông H2 thống nhất rút lại yêu cầu và chưa tranh chấp trong vụ án này, do đó để bảo đảm quyền lợi cho ông H2, bà P, Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác và dành quyền khởi kiện cho ông H2, bà P.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh T, Đinh Công H, ông Đinh Công B về việc chia thừa kế.

2/ Chấp nhận yêu cầu phản tố, độc lập của bà Đinh Hồng H1, Lê Thị N1, Đinh Hùng V, Đinh Hùng D2, Đinh Hồng C về việc chia thừa kế và yêu cầu yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đinh Công B và yêu cầu hủy tờ chúc ngôn ngày 20/01/2006.

3/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Công B về việc đòi lại nhà.

4/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B về việc chia số vàng 30 cây vàng 24k.

5/ Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00476; H00477, H00478 của UBND huyện C cấp 20/3/2006 cho ông Đinh Công B và tờ chúc ngôn ngày 20/01/2006 của ông Đinh Công Đ, bà Dương Thị D3.

Xác định hàng thừa kế của ông Đ, bà D3 bao gồm bà Đinh Hồng H1, bà Lê Thị N1, ông Đinh Hùng D2, ông Đinh Hồng C, bà Đinh Thị Thanh T (Nguyễn Thị Thanh T1), ông Đinh Công H, Đinh Hùng V.

Bà Đinh Hồng H1, bà Lê Thị N1, ông Đinh Hùng D2, ông Đinh Hồng C, bà Đinh Thị Thanh T, ông Đinh Công H mỗi người được chia diện tích 391,6m²

Xác định lối đi chung có chiều ngang 2m chiều dài từ quốc lộ A đến hết phần đất được chia giáp ranh đất bà Lưu Mỹ L, ông H4 đến giáp phần đất bà D3 có vị trí D diện tích 238m² theo lược đồ cho là lối đi chung của ông Đinh Công H, bà Đinh Thị Thanh T, bà Đinh Hồng C, ông Đinh Công B, bà Lê Thị N1, ông

Đinh Hùng D2, bà Đinh Hồng H1.

Xác định căn nhà ông Đinh Công Đ, bà Dương Thị D3 và phần nhà mồ của gia đình có diện tích 100m² (có vị trí, tứ cận theo lược đồ đo đạc) là di sản thờ cúng của các đồng thừa kế của ông Đ, bà D3 bao gồm bà Đinh Hồng H1, bà Lê Thị N1, ông Đinh Hùng D2, bà Đinh Hồng C, bà Đinh Thị Thanh T, ông Đinh Công H, Đinh Hùng V do bà Đinh Hồng H1 đại diện tiếp tục quản lý. Bà H1 có các quyền và nghĩa vụ của người quản lý di sản theo quy định tại các Điều 617 và 618 Bộ luật dân sự 2015. Các đồng thừa kế có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc quản lý di sản.

Bà Đinh Hồng H1, bà Lê Thị N1, ông Đinh Hùng D2, bà Đinh Hồng C, bà Đinh Thị Thanh T (Nguyễn Thị Thanh T1), ông Đinh Công B được chia diện tích 396,1m² loại đất CLN thuộc thửa 30 tờ bản đồ 07 vị trí, tứ cận lần lượt là B1, B2, B3, B4, B5, B6, B7 theo lược đồ đo đạc.

Ông Đinh Hùng V được chia diện tích 164,3m² (vị trí nhà đang ở) có tứ cận, diện tích theo biên thăm định.

Buộc ông V có trách nhiệm chia cho bà C số tiền 3.750.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, chi phí giám định, về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/4/2021, ông Đinh Công H, bà Đinh Thị Thanh T (Nguyễn Thị Thanh T1), ông Đinh Công B, bà Đinh Hồng C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với cùng nội dung:

- Chia đều 30 cây vàng 24k do ông Đ, bà D3 để lại cho tất cả những người thừa kế.

- Không xác định căn nhà và quyền sử dụng đất ông Đ, bà D3 đã cho ông Đinh Công B là di sản thờ cúng.

- Xác định lại vị trí đất của mỗi suất thừa kế cắt theo chiều dọc thửa đất để đảm bảo có phần đất tiếp giáp với mặt tiền quốc lộ A.

Ngoài ra, ông Đinh Công B có yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc đòi lại nhà đất ông Đ, bà D3 đã tặng cho ông; không hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00476, H00477; H00478 đã cấp cấp cho ông và sửa phần án phí.

Ngoài ra, bà Đinh Thị Thanh T và ông Đinh Công H có yêu cầu sửa phần án phí.

Ngoài ra, bà Đinh Hồng C có yêu cầu chia đều 235.000.000 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) phần tiền giải phóng mặt bằng còn lại mà ông Đinh Hùng V đại diện gia đình nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

Các nguyên đơn ông Đinh Công H, ông Đinh Công B, bà Đinh Hồng C và người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Hồng C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

Ông Nguyễn Chí D1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Công B trình bày: Về việc phân chia di sản thừa kế, không đồng ý cách phân chia của cấp sơ thẩm, chia theo chiều ngang không đảm bảo quyền lợi, khó thi hành án. Nguồn gốc đất ông B được cha mẹ cho, ông Đ, bà D3 cũng được cha mẹ cho lại; việc cho đất này không cần có chữ ký của những người con khác. Giám định chữ ký không cùng một người, kết quả giám định chữ ký không đúng thực tế mẫu chữ ký cách đây 08 năm, do lớn tuổi hoặc có thay đổi về chữ ký nên có yêu cầu cấp

phức thẩm giám định lại chữ ký. Ông B đã được cấp quyền sử dụng đất, căn cứ Điều 129 Bộ luật dân sự bên ông Đ, bà D3 đòi lại quyền sử dụng đất là không đúng, quyền sử dụng đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký có hiệu lực, tại thời điểm này ông Đ, bà D3 không có tranh chấp. Năm 2013 ông Đ, bà D3 trình bày tại buổi làm việc hòa giải khi được hỏi ông có bao nhiêu người con thì không nhớ, chứng tỏ không còn minh mẫn, do có sự tác động từ bà H1 ở chung nhà mới phát sinh tranh chấp. Về số vàng 54 cây vàng cho rằng đã chi tiêu hết không đúng, ông Đ, bà D3 có sự chu cấp của nhà nước, có bảo hiểm, có các khoản thu nhập khác, chỉ chấp nhận chi tiêu 24 cây vàng còn lại 20 cây vàng phải chia cho các đồng thừa kế; bà H1 cho rằng đã chia số vàng trên cho ông B, ông H nhưng không có chứng cứ chứng minh. Về di sản thờ cúng, nhà thờ đồng ý là nơi thờ cúng; về án phí điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định của Nghị quyết 326 năm 2016. Tòa án cấp sơ thẩm chưa đúng pháp luật tố tụng chưa có lược đồ, Biên bản thẩm định không có thể hiện các căn nhà của ông B, ông D1, ông V, bà C. Sửa bản án sơ thẩm theo kháng cáo, nếu cấp phúc thẩm không khắc phục những vi phạm thì đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Luật sư Phạm Hồng D bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đình Công H trình bày: Yêu cầu kháng cáo của ông H là có căn cứ, đây là vụ án thừa kế có liên quan đến quyền sử dụng đất, cấp sơ thẩm chưa xác định được diện tích tranh chấp với người giáp ranh nên phân chia chưa đảm bảo đúng quy định. Về nội dung, giải quyết không công bằng, không đúng quy định, Điều 645 của Bộ luật dân sự xác định di sản dùng vào việc thờ cúng nếu có di chúc hợp pháp để chỉ định người quản lý, nếu không có di chúc để lại thì những người thừa kế cử người quản lý di sản thờ cúng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tự ý đưa căn nhà và khu mộ vào di sản thờ cúng là không đúng quy định. Về hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của các người con mặc dù không đúng, nhưng chỉ cần chữ ký của ông Đ, bà D3 tặng cho là đủ. Khi kết luận giám định chữ ký cho rằng không đúng chữ ký của ông Đ, nếu vậy bà D3 còn quyền định đoạt 50% tài sản; căn cứ khoản 2 Điều 651 của BLDS người được thừa kế bằng nhau, vị trí phân chia không tương xứng; bản án tuyên có số liệu nhưng không có lược đồ đo vẽ, có liên quan đến người giáp ranh nhưng chưa xác định làm rõ. Nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Bị đơn bà Đình Hồng H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Đình Hùng V, ông Đình Hùng D2, bà Lê Thị N1 (Đình Hồng N2) cùng đồng ý với bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đình Công H, ông Đình Công B, bà Đình Thị Thanh T, bà Đình Hồng C.

Ông Dương Minh P1 đại diện theo ủy quyền của ông Vương H2, bà Trần Linh P trình bày: Phần tranh chấp ranh đất của gia đình ông Vương H2 chưa được giải quyết, vị trí tranh chấp về ranh đất là tại vị trí căn nhà ông B đang sử dụng. Yêu cầu tôi chấp nhận theo trình bày của Luật sư Phạm Hồng D về phần giải quyết ranh đất trước khi việc phân chia thừa kế, đề nghị yêu cầu hủy án sơ thẩm, cấp sơ thẩm khi đưa vụ án ra xét xử và sau khi xét xử không tổng đạt cho ông H2, bà P đến cấp phúc thẩm mới tiếp cận được bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm: Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư

ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông Đinh Công H, bà Đinh Thị Thanh T (Nguyễn Thị Thanh T1), ông Đinh Công B, bà Đinh Hồng C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1.1] Về di sản thừa kế: Nguồn gốc phân đất và nhà tranh chấp các bên đều thừa nhận là của ông Đ, bà D3 để lại; phần đất ông Đ bà D3 được UBND huyện C, tỉnh Cần Thơ cũ cấp cho Hộ ông Đinh Công Đ, bà Dương Thị D3 ngày 12/01/1999 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000542 tại thửa 30 diện tích 5.970m²; thửa 31 diện tích 300m². Ngày 11/6/2003 ông Đ, bà D3 chuyển nhượng cho ông Trần Mạnh H4 diện tích 1.284m² còn lại 4.778m².

[1.2] Về yêu cầu phản tố của bà Đinh Hồng H1 và yêu cầu độc lập của ông Đinh Hùng V, ông Đinh Hùng D2, bà Lê Thị N1 về việc yêu cầu Tòa án hủy 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Công B số H00476; H00477, H00478 ngày 20/3/2006 tại các thửa 614 là 208m² đất trồng cây lâu năm; thửa 613 diện tích 240m² loại đất ở nông thôn thửa 31 diện tích 12m² loại đất ở tại nông thôn.

Xét thấy, cấp sơ thẩm không đưa Ủy nhân nhân dân huyện Châu Thành A vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng, nên đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm nêu diện tích công nhận cho đương sự nhưng không có lược đồ đo vẽ thể hiện tứ cận, vị trí của phần đất nên không thể thi hành án được.

Mặc khác, đối với phần đất tranh chấp có giáp ranh với phần đất của ông Vương H2, bà Trần Linh P chưa thống nhất được vị trí ranh giới cột mốc. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ vị trí, diện tích tranh chấp về phần giáp ranh mà tiến hành phân chia thừa kế phần đất này là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Vương H2, bà Trần Linh P.

Với những vi phạm trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên cần phải hủy bản án sơ thẩm.

[2] Do bản án bị hủy nên cấp phúc thẩm không xem xét về nội dung. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thụ lý, giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Các đương sự chưa phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Ông Đinh Công B được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008864 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Ông Đinh Công H được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008861 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Bà Đinh Hồng C được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008863 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Bà Nguyễn Thị Thanh T1 (Đinh Thị Thanh T) được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008862 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 08/02/2023).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Luông

Lê Thị Thọ

Trịnh Thị Bích Hạnh